

Kiên Lương, ngày 07 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng O – sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 02, ấp B, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Trần Văn T – sinh năm 1993

NKTT: Tổ 02, ấp B, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 02, ấp Đ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Hoàng O và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giữa chị O anh T chung sống với nhau có 01 người con chung Trần Quốc C - sinh ngày 25/7/2018.

Chị O anh T thoả thuận như sau: Giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng con tên Trần Quốc C - sinh ngày 25/7/2018 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Chị O anh T có tạo dựng 01 căn nhà trên đất của cha mẹ vợ ông Nguyễn Hoàng S bà Nguyễn Thị L tọa lạc tại tổ 02, ấp B, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang với giá trị tiền xây dựng căn nhà là 80.000.000đ. Nay chị O đồng ý giao lại giá trị $\frac{1}{2}$ tiền xây dựng căn nhà với số tiền 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng) cho anh T (đã thực hiện xong).

Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí HNGĐ – ST là 150.000đ, mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$. Chị O phải nộp 75.000đ, anh T phải nộp 75.000đ.

Chị O tự nguyện nộp hết án phí và được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008906 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000đ cho chị Nguyễn Hoàng O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- **UBND xã H;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai